TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-PT
Ngày 11 - 7 - 2017
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh
Các thẩm phán: Ông Trương Văn Tâm
Ông Đoàn Ngọc Thiện

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**.**

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Bà Bùi Thị Doan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2017/TLPT-HNGĐ ngày 18/5/2017 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2017/QĐ-PT ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số nhà H đường 30/4, Phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.(Có mặt)

2.Bị đơn: Ông Đặng Mạnh B, sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: số nhà H đường 30/4, Phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Địa chỉ tạm trú: Phòng J Tòa nhà Seaview1, khu Chí Linh, phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

3.Người kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Mạnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại các bản khai, nguyên đơn bà Ngô Thị A trình bày: Bà Ngô Thị A và ông Đặng Mạnh B quen biết nhau từ hồi học trung học phổ thông. Sau khi hai người học xong đại học đi làm, tết năm 2006 về thăm quê thì gặp nhau và yêu nhau, sau 6 tháng thì tổ chức đám cưới ở quê nhà và nhà

hàng Lan Rừng, thành phố Vũng Tàu và đăng ký kết hôn tại UBND Phường I, thành phố Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2011 vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và nuôi dưỡng con cái, thường xúc phạm nhau, có lúc ông B còn đánh đập vợ con. Đến năm 2015 thì bà A phát hiện ông B ngoại tình với người phụ nữ khác nên đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng được gia đình khuyên bảo và bà A đồng ý rút đơn để cho ông B có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên chỉ một thời gian sau ông B tiếp tục quan hệ bất chính với người phụ nữ cũ và còn thách đố bà A đã quan hệ từ lâu, muốn làm gì thì làm. Ông B còn lưu lại hình ảnh quan hệ tình cảm bất chính với người tình trong máy tính cá nhân bị bà A phát hiện và từ đó hai vợ chồng ly thân, ông B ra thuê nhà ở riêng đã gần một năm nay.

Nay, bà A thấy tình cảm vợ chồng với ông B không còn, nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+Về hôn nhân: Bà Ngô Thị A yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Mạnh B.

+Về con chung: có hai con chung là Đặng Quốc K, sinh ngày 09/8/2011 và Đặng Bảo M, sinh ngày 28/10/2015. Bà A có nguyện vọng được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đặng Mạnh B trình bày: Quá trình dẫn tới hôn nhân như bà A trình bày là đúng, ông Đặng Mạnh B cùng học phổ thông trung học với bà Ngô Thị A. Sau khi cả hai người học xong đại học ra trường đi làm, tết về thăm quê gặp nhau, yêu nhau và kết hôn, hôn nhân tự nguyện, được hai gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới. Cuộc sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2015 sau khi sinh con thứ 2 thì bà A thường ghen tuông, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, đôi lúc giận quá mất khôn, ông B đã có lần đánh vợ con. Ông B thừa nhận ngày trước có quan hệ bạn bè với một người phụ nữ quá mức bình thường, nhưng sau này từ khi sinh con thứ hai cháu Đặng Bảo M, sinh ngày 28/10/2015 là không quan hệ nữa nhưng bà A vẫn cứ ghen và không cho ông B ở chung trong nhà, nên ông B ra ở riêng từ tháng 9 năm 2016 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không ăn ở chung, mặc dù ông B vẫn về nhà thăm con.

Trong thời gian sinh sống, vợ chồng ông B và bà A có hai người con chung là Đặng Quốc K, sinh ngày 09/8/2011 và Đặng Bảo M, sinh ngày 28/10/2015, một căn nhà hiện vợ và con đang ở, một chiếc xe hơi và một số tài sản khác.

Nay bà A yêu cầu được ly hôn với ông B thì ông B không đồng ý vì ông B còn thương vợ con. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà A.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị A đối với ông Đặng Mạnh B.

+Về hôn nhân: Bà Ngô Thị A được ly hôn với ông Đặng Mạnh B.

+Về con chung: Có hai con chung là Đặng Quốc K, sinh ngày 09/8/2011 và Đặng Bảo M, sinh ngày 28/10/2015. Bà A được quyền trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Đặng Quốc K và Đặng Bảo M. Không yêu cầu ông Đặng Mạnh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đặng Mạnh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, mà Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tại Điều 84 luật hôn nhân gia đình.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét .

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2017, bị đơn ông Đặng Mạnh B có đơn kháng cáo quá hạn và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung như sau: Ông B cư trú tại phòng J Tòa nhà Seaview1, khu Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, có thông báo cho bà A biết, nhưng bản án sơ thẩm lại ghi cư trú tại số nhà H đường 30/4, Phường I, thành phố Vũng Tàu và Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải đoàn tụ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bà A không đề cập đến việc ly hôn và ông B còn thương yêu vợ con mà ra bản án ly hôn là không đúng. Ông B và bà A có chung tài sản là mảnh đất tại phường I, thành phố Vũng Tàu mà Tòa án cấp sơ thẩm để cho bà A gọi người để bán là vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và theo quy định của pháp luật thì tòa án cấp sơ thẩm cho bà A ly hôn với ông B là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập ông B không đến Tòa án làm việc, nên đã thực hiện thủ tục niêm yết và xét xử vắng mặt ông B là đúng quy định của pháp luật. Việc Tòa án không can thiệp tới tài sản chung của ông B bà A là vì các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật

tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/1/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo quá hạn của ông Đặng Mạnh B thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định và được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ngô Thị A tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Đặng Mạnh B cư trú tại thành phố Vũng Tàu, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1Điều 35, điểm a khoản 1Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

+Xét nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến địa chỉ thường trú của ông B và bà A tại số nhà H đường 30/4, Phường I, thành phố Vũng Tàu. Sau đó ông B đi thuê nhà ở chỗ khác thì có nghĩa vụ thông báo cho bà A và Tòa án biết, nhưng ông B không thông báo cho bà A và Tòa án biết là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông B thường xuyên về nhà H thăm con, nên Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết hợp lệ và ghi địa chỉ trong bản án là số nhà H đường 30/4, Phường I, thành phố Vũng Tàu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 290/TB-TA ngày 14/10/2016, sau đó tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ hai lần cho ông B, nhưng ông B không đến Tòa án. Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn ông Đặng Mạnh B, được thể biện tại BL 22- 29. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do vắng mặt ông B, được pháp luật quy định tại khoản 1Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[5] Tại nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Ngô Thị A đã thể hiện rõ yêu cầu Tòa án cho bà A được ly hôn với ông Đặng Mạnh B và tài sản chung tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không can thiệp giải quyết tài sản chung của ông B và bà A là đúng vì Tòa án chỉ giải quyết những yêu cầu của đương sự, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy đã thể hiện rõ bà A đề cập đến việc ly hôn với ông B và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung giữa bà A và ông B.

[6] Bà Ngô Thị A và ông Đặng Mạnh B có hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2015 ông B ngoại tình về nhà đối xử không tốt với vợ con, vợ chồng thường xúc phạm nhau, thậm chí có lúc ông B còn đánh đập vợ con, bà A đã gửi đơn ra Tòa án xin ly hôn, nhưng được gia đình khuyên bảo và ông B xin hứa sửa chữa lỗi lầm nên bà A rút đơn ly hôn. Sau một thời gian ông B vẫn tiếp tục quan hệ với người tình cũ, thậm chí ăn ngủ chụp hình chung lưu trong máy tính cá nhân bị bà A phát hiện và yêu cầu ông B ra khỏi nhà, ông B đã thuê nhà ở riêng gần một năm nay, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nhà. Bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn. Tình trạng hôn nhân của ông B và bà A ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông B là có cơ sở.

Ông B và bà A có hai người con chung là Đặng Quốc K, sinh 2011 và Đặng Bảo M, sinh 2015. Từ khi ông B sống ly thân với bà A thì hai con đều ở với bà A được chăm sóc chu đáo, được ăn học đầy đủ và phát triển tốt, ông B không cung cấp tài chính nuôi con, do đó nên giao cả hai con cho bà A nuôi và ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B ngoại tình, đánh đập vợ con, không chu cấp tài chính nuôi con mà cho rằng thương yêu vợ con là không có cơ sở. Mặt khác bà A không còn tình cảm với ông B nữa và kiên quyết ly hôn. Nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bà A được ly hôn với ông B và bà A được quyền trực tiếp nuôi cả hai con là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình.

Từ những phân tích nhận định như trên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Căn cứ Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

+Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Ngô Thị A nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

+Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bị đơn ông Đặng Mạnh B kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của ông Đặng Mạnh B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2017/HNGĐ-ST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, như sau:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị A đối với ông Đặng Mạnh B.

+Bà Ngô Thị A được ly hôn với ông Đặng Mạnh B.

+Về con chung: Bà Ngô Thị A được quyền trực tiếp nuôi cả hai con chung là Đặng Quốc K, sinh ngày 09/8/2011 và Đặng Bảo M, sinh ngày 28/10/2015. Không yêu cầu ông Đặng Mạnh B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Mạnh B được quyền đến thăm nom,chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở vì lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

+Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm : Bà Ngô Thị A nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số TU/2016/0000947 ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà A đã nộp xong án phí.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bị đơn ông Đặng Mạnh B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số TU/2017/0003945 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông B đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 11/7/2017

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vtàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Hoàng Anh